

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 223/2020/HNGĐ-ST

Ngày 15 tháng 12 năm 2020

“V/v xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Kim Cương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Thanh Liêm

Ông Nguyễn Hoàng Kha

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Vân – Là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Trong ngày 15 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau. Xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 569/2020/ HNGĐ-ST ngày 26 tháng 10 năm 2020 về việc yêu cầu xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 891/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Thanh T, sinh năm 1984 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Số 11, đường D, khóm 4, phường 9, thành phố M, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Vương Xong L, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp N, xã T, thành phố M, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Chị Lê Thị Thanh T trình bày tại đơn khởi kiện và được bổ sung tại phiên tòa như sau:*

Về hôn nhân: Chị và anh Vương Xong L chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 9, thành phố M, tỉnh Cà Mau vào ngày 22/01/2019. Trong cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, quan điểm cuộc sống không đồng nhất, thường xuyên cự cãi, bất đồng về cuộc sống, và do anh L không quan tâm chăm lo gia đình và có người phụ nữ khác. Từ đó dẫn đến đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc, nên chị và anh L đã ly thân từ ngày 15/8/2019 đến nay. Hiện chị không còn tình cảm với anh L nên yêu cầu xin ly hôn với anh L.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị và anh L chưa có con chung.

Về tài sản chung: Chị xác định vợ chồng không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị khai vợ chồng không có nợ chung và cũng không ai nợ lại.

Đối với anh Vương Xong L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng anh L vắng mặt không có lý do, cũng không có văn bản ý kiến gửi đến Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nội dung tranh chấp giữa chị Lê Thị Thanh T và anh Vương Xong L được xác định là tranh chấp về ly hôn, bị đơn anh L có nơi cư trú tại xã T, thành phố M nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Anh Vương Xong L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập xét xử lần thứ hai theo quy định nhưng anh L vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh L theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân, chị Lê Thị Thanh T và anh Vương Xong L xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 9, thành phố Cà Mau theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị được công nhận là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Hiện chị T yêu cầu xin ly hôn với anh L. Theo lời trình bày của chị T tại phiên tòa do vợ chồng sống không hợp nhau, và có nhiều mâu thuẫn, anh L không chăm lo gia đình và có người phụ nữ khác nên anh chị đã ly thân khoảng hơn 01 năm nay. Đồng thời, trong suốt thời gian chị T yêu cầu ly hôn tại Tòa án thì anh L không đến Tòa án để hòa giải cũng như không gửi ý kiến của mình cho Tòa án, điều đó chứng tỏ anh L cũng không có ý thức hàn gắn. Hội đồng xét xử xét thấy, cuộc sống chung giữa chị Lê Thị Thanh T và anh Vương Xong L mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện chị T và anh L mỗi người đã có cuộc sống riêng, không ai quan tâm chăm sóc ai. Do đó, có cơ sở chấp nhận lời trình bày và yêu cầu của chị T về việc xin ly hôn với anh L.

[3] Về con chung: Chị T và anh L chưa có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị T khai không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Chị T khai không nợ ai nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Chị T phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 147, 207, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Thanh T về việc xin ly hôn với anh Vương Xong L.

Về con chung: Chị Lê Thị Thanh T và anh Vương Xong L không có con chung, không xem xét.

Về tài sản chung; nợ chung: Chị T khai không có, không xem xét.

Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng, chị Lê Thị Thanh T phải chịu. Chị T đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai số 0000101 vào ngày 26/10/2020, được đối trừ, chị T đã nộp đủ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Lê Thị Thanh T, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Vương Xong L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- UBND phường 9, thành phố M, tỉnh Cà Mau;
- Dương sự;
- Lưu Hồ sơ,
- Lưu Toà án Tp Cà Mau.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Kim Cương